

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-NN
V/v triển khai thực hiện Luật
Chăn nuôi trên địa bàn huyện

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện.

Nhằm triển khai có hiệu quả các quy định của Luật Chăn nuôi; đồng thời, tăng cường tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi; làm cơ sở phát triển sản xuất chăn nuôi trên địa bàn huyện và đảm bảo hoàn thành các tiêu chí huyện Tuy Phước đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện nghiêm túc thực hiện một số nội dung sau:

1. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Thực hiện hướng dẫn các hộ chăn nuôi tiến hành kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định (loại vật nuôi và số lượng vật nuôi tối thiểu phải kê khai theo quy định tại Phụ lục II; Mẫu kê khai hoạt động chăn nuôi của hộ theo quy định tại Phụ lục III Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Đồng thời, làm cơ sở xem xét, hỗ trợ khi thiên tai (dịch bệnh) xảy ra.

- Tổng hợp, báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện theo quý (thông qua Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, địa chỉ: số 03 Đô Đốc Lộc, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước hoặc Email: phongnongnghiep@tuyphuoc.binhdingh.gov.vn) (có biểu mẫu kèm theo). Thời gian báo cáo từ ngày 05 đến ngày 10 tháng đầu tiên của quý tiếp theo. Qua thời gian trên, địa phương nào không tổng hợp, báo cáo hoạt động chăn nuôi về Ủy ban nhân dân huyện theo quy định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân địa phương đó tự chịu trách nhiệm khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra, sẽ không được xem xét hỗ trợ theo quy định.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện

- Định kỳ, tổng hợp số liệu, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan theo quy định; đồng thời, lập danh sách, báo cáo đơn vị, địa phương không triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện biết để chỉ đạo.

- Tập hợp các tài liệu minh chứng liên quan để đảm bảo đủ điều kiện huyện Tuy Phước đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao năm 2024 về chỉ tiêu lĩnh vực chăn nuôi.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện (đ/c Xuân);
- TTDVNN huyện (để biết);
- CVP, PCVP KT;
- Lưu: VT, K₁.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân

PHỤ LỤC II
LOẠI VẬT NUÔI VÀ SỐ LƯỢNG VẬT NUÔI TỐI THIỂU PHẢI KÊ KHAI
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Loại vật nuôi	ĐVT	Số lượng
I Gia súc			
1	Trâu, nghé	Con	01
2	Bò, bê	Con	01
3	Ngựa	Con	01
4	Đê	Con	05
5	Cừu	Con	05
6	Thỏ	Con	25
7	Lợn thịt	Con	05
8	Lợn nái	Con	01
9	Lợn đực giống	Con	01
II Gia cầm			
1	Gà	Con	20
2	Vịt	Con	20
3	Ngan	Con	20
4	Ngỗng	Con	20
5	Đà điểu	Con	01
6	Chim cú	Con	100
7	Bồ câu	Con	30
III Động vật khác được phép chăn nuôi			
1	Hươu sao	Con	01

2	Chim yến	Nhà	01
3	Ong mật	Đàn	15
4	Chó	Con	01
5	Mèo	Con	01
6	Đông	Con	10
7	Vịt trời	Con	20
8	Đế	m ²	05
9	Bò cạp	m ²	01
10	Tầm (đa hệ, lưỡng hệ, thàu dầu lá sắn)	Ổ	50
11	Giun quế (trùn quế)	m ²	05
12	Ruồi lính đen	m ²	05

PHỤ LỤC III**MẪU KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI**

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI

Tên tổ chức, cá nhân chăn nuôi:

Địa chỉ cơ sở chăn nuôi:

Số điện thoại (nếu có):

Thời điểm kê khai:

Kê khai theo (định kỳ hoặc nhập nuôi mới hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý):

Số TT	Loại vật nuôi	Đơn vị tính	Số lượng nuôi hoặc diện tích nuôi trong kỳ	Mục đích nuôi	Thời gian bắt đầu nuôi	Dự kiến thời gian xuất	Số lượng vật nuôi xuất trong kỳ ⁽¹⁾	Sản lượng vật nuôi hoặc sản phẩm chăn nuôi xuất trong kỳ	Ghi chú
1									
2									
...									

....., ngày ... tháng ... năm

Tên tổ chức, cá nhân chăn nuôi

*(Ký, ghi rõ họ tên)***Ghi chú:**

- Tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai, cập nhật hoạt động chăn nuôi nộp bản kê khai, cập nhật trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua thư điện tử, email, fax... về Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc trên hệ thống cơ sở dữ liệu chăn nuôi.

- ⁽¹⁾ Đối với chim yến, dê, bọ cạp, tầm, giun quế, ruồi lính đen số lượng vật nuôi xuất trong kỳ: (để trống).